

BTVN môn C buổi 2

*** Cách thức nộp BTVN:**

Bước 1: Sử dụng phần mềm draw.io để viết mã giả và vẽ lưu đồ của tất cả các bài. Lưu và đặt tên file về như sau: [tên_SV].drawio (làm luôn phần BT trắc nghiệm trong drawio)

Bước 2: Upload file về .drawio lên google drive, cho phép quyền truy cập tới link, share cho mail của cô giáo: luukhanhlinh21@gmail.com

Bước 3: Truy cập vào google sheet [📄 Nộp BTVN môn C Buổi 2](#) (click vào đây) để nộp bài tập. Tại đây SV cần tìm đúng trang tính theo mã lớp của mình, sau đó điền Mã SV, Họ tên, copy link drive BTVN vừa up ở bước 2 và paste vào đây.

Deadline nộp BTVN: trước khi buổi học tiếp theo diễn ra.

Câu 1: Những tên biến nào dưới đây được viết đúng theo quy tắc đặt tên của ngôn ngữ lập trình C?

- A) diem toan
- B) 3diemtoan
- C) _diemtoan
- D) -diemtoan

Câu 2: Kiểu dữ liệu nào dưới đây được coi là kiểu dữ liệu cơ bản trong ngôn ngữ lập trình C:

- a) Kiểu double.
- B) Kiểu con trỏ.
- C) Kiểu hợp.
- D) Kiểu mảng.

Câu 3: Kiểu dữ liệu int (kiểu số nguyên) có thể xử lý số nguyên nằm trong khoảng nào:

- A) 0.. 255.
- b) -32768.. 32767.
- C) -128.. 127.
- D) 0.. 65535.

Câu 4: Dữ liệu kí tự bao gồm:

- A) Các kí tự số chữ số.
- B) Các kí tự chữ cái.
- C) Các kí tự đặc biệt.
- D) Cả a, b và c.

Câu 5: Kiểu dữ liệu float có thể xử lí dữ liệu trong phạm vi nào:

- A) $3.4 \cdot 10^{-38}$ đến $3.4 \cdot 10^{38}$.
- B) -32768 đến 32767.
- C) -128 đến 127.
- D) 0.. 65535.

Câu 6: Giả sử có câu lệnh `ch='A'`. Vậy `ch` sẽ chứa bao nhiêu byte:

- A) 1.
- B) 2.
- C) 3.
- D) 4.

Câu 7: Viết **MÃ GIẢI và vẽ lưu đồ** cho chương trình Tính tổng của n số tự nhiên đầu tiên

Phân tích: Cho số tự nhiên n nhập từ bàn phím, hãy viết chương trình in ra tổng của n số tự nhiên đầu tiên sử dụng vòng lặp.

Câu 8: Viết **MÃ GIẢI và vẽ lưu đồ** cho chương trình Tính giai thừa của một số tự nhiên

Phân tích: Cho một số tự nhiên n nhập từ bàn phím, viết chương trình in ra màn hình giai thừa của số vừa nhập có sử dụng vòng lặp.

Câu 9: Viết **MÃ GIẢI và vẽ lưu đồ** cho chương trình kiểm tra 1 số có phải số nguyên tố hay không?

Phân tích: Cho người dùng nhập vào số x bất kỳ, kiểm tra x có phải số nguyên tố không. In ra màn hình kết quả x là số nguyên tố hay không là số nguyên tố.

Lưu ý: Số nguyên tố là số lớn hơn 1 và chỉ chia hết cho 1 và chính nó

Câu 10: Viết **MÃ GIẢ** và **vẽ lưu đồ** cho chương trình in ra dãy số nguyên tố nhỏ hơn n .

Phân tích: Cho người dùng nhập vào số n bất kỳ, in ra các số nguyên tố tăng dần nhỏ hơn n .